| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T D**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày 23-11-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Ái
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Bà Nguyễn Thị Thu Lê.
Bà Đặng Thị Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Quang Lương Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Võ Trọng Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Th V V, tên gọi khác: Không có**;** Sinh ngày 25 tháng 7 năm 2005, tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu**;** Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Th C, thị trấn T Đ, huyện T Đ, tỉnh L Ch; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12**;** Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Th V X (Đã chết) và con bà M Th D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 7 năm 2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- *Người chứng kiến*: Anh Đ V G. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 11/7 /2023, Th V V lên cơn nghiện chất ma túy nên đã nhắn tin vào cho một người đàn ông không quen biết mà Việt đã gặp và

xin số điện thoại trước đó để mua ma túy sử dụng. Khoảng 14 giờ 30, cùng ngày người đàn ông đó điều khiển xe máy đến chở Việt đi từ chợ thị trấn Th Gi đến trước cổng Trung tâm Văn hóa huyện T D thuộc khối H B, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An, tại đây Việt đã mua của người đàn ông đó 01 gói ma túy hồng phiến với số tiền 200.000 đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Th V V đứng chờ bắt xe khách trước cổng Trung tâm Văn hóa huyện T D thì bị tổ công tác Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi ni long của V mang theo 01 bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long, bên trong bao thuốc có 01 gói Potylen màu trắng bên trong có chứa các viên nén màu hồng nghi ma túy Hồng phiến (Methamphetamine) và 04 điếu thuốc lá. Th V V khai nhận số viên nén màu hồng đó là ma túy Hồng phiến của V mua về sử dụng. Đồng thời tổ công tác còn thu giữ của V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số IMEI: 359128074807971, mang số thuê bao 0878329947.

Tại bản Kết luận giám định số: 783 /KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 19/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Th V V gửi tới giám định là ma tuý Methamphetamine, có khối lượng 0,56 (Không phẩy năm mươi sáu) gam.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKS-TD ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố Th V V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Th V V mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên lượng hình ở mức thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo cụ thể xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Th V V đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vào khoảng 15 giờ, ngày 11/7/2023, tại khối H B, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An, Th V V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,56 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố bị cáo Th V V theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta mà cải tạo mình thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo khi thực

hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 0,56 gam Methamphetamine (đã lấy 0,2 gam đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long bên trong có chứa 04 điếu thuốc lá là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần bán đấu giá sung ngân sách nhà nước.

- Đối với thẻ sim 0878329947 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo Th V V không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

[7] Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho Việt. Hiện cơ quan điều ra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt: Th V V 10 (*Mười*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2023.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án là Methamphetamine cùng vỏ giấy niêm phong cũ; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long bên trong có chứa 04 điếu thuốc lá; 01 thẻ sim 0878329947 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo Th V V;

+ Bán đấu giá sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng thu giữ của bị cáo Th V V.

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07.11.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th V V.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/11/2023.

***Nơi nhận :***
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS H. T D;
- Công an T D;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- UBND TT Tam Đường Huyện Tam Đường, Lai Châu;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Ái**